

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TOP ONE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TOP ONE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOP ONE PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TOP ONE PACKAGING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110213191

3. Ngày thành lập: 21/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô D10-15, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965397899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
4.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đầu giá)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: • Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh • Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện • Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự • Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm • Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao • Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	8299
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ cung cấp thông tin hạ tầng cho thuê)	6311
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, thuế, tài chính)	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập dự toán, lập dự án đầu tư xây dựng các công trình; - Lập hồ sơ đấu thầu các công trình;	7110
23.	Quảng cáo	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô;	7710
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
29.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
32.	In ấn	1811(Chính)
33.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm)	1812
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220

35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Đại lý bán vé máy bay;	5229
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
44.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm sản xuất phim, không phát sóng)	5911
45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
46.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
47.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÍ BÁ HÀO	Lô D10-11, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001079070002	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

2	NGUYỄN CAO CUỒNG	Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001096014591	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Lô D10-11, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	001181012053	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181012053

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngách 275/8 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Lô D10-11, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội